

An Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống theo triều.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 07/5/2025 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 từ 5-20cm, cao hơn TBNN từ 10-20cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức thấp hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 15-45cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 07/5/2025 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-15cm, cao hơn TBNN từ 10-15cm; mực nước thấp nhất thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-30cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch xuống nhanh, biên độ nước xuống từ 5-15cm/24h, mực nước cao nhất và thấp nhất hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn so với cùng kỳ 2024 và TBNN từ 5-30cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày lên chậm theo triều; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống tiếp tục xuống chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 09/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (07/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			08/5	09/5	10/5	11/5	12/5	08/5	09/5	10/5	11/5	12/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-44	-14	-35	106	-9	11	112	116	115	115	121	-47	-45	-38	-31	-24
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-62	-27	-25	110	-13	16	116	120	118	118	124	-65	-63	-56	-49	-42
Hậu	Khánh An	420	470	520	-24	-26	-44	78	-7	-16	77	80	85	90	96	-29	-27	-23	-19	-13
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-49	-30	-33	119	-21	19	125	129	127	127	133	-52	-50	-43	-36	-29
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-50	-22	-6	126	-14	16	132	136	134	134	140	-53	-51	-44	-37	-30
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-56	-24	-28	112	-14	14	118	122	120	120	126	-59	-57	-50	-43	-36
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	10	20	8	32	17	4	24	21	20	23	29	4	-1	-4	-1	4
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	24	24	8	36	31	14	25	21	20	23	29	18	15	14	18	23
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	9	15	4	33	14	4	25	23	22	25	31	3	-1	-2	2	7
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	34	20	16	55	27	26	45	41	40	43	49	28	25	24	28	33
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	17	20	10	31	26	15	21	19	18	21	27	11	8	7	11	16
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	44	16	16	66	22	20	57	53	52	55	61	36	34	32	36	41
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	31	26	15	78	-7	-16	70	67	66	69	75	23	21	19	23	28
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	30	11	-1	55	27	26	47	43	42	45	51	22	20	18	22	27

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

